

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-TCDS ngày 16 tháng 01 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị D

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị V

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm toàn bộ thủ tục tách thửa và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà anh T, chị D đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng từ ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị V là thửa đất số 88, tờ bản đồ số 8 ở tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, đã được Ủy ban nhân dân thị xã B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 119877 ngày 31/12/2015 mang tên Bùi Văn C theo đúng diện tích, kích thước đã thoả thuận trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 22/9/2015 giữa ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị V với anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị D.

Ông Bùi Văn C và bà Nguyễn Thị V giao cho anh T, chị D số tiền hỗ trợ chi phí làm các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và có

trách nhiệm phối hợp, giao các giấy tờ cần thiết để anh T và chị D làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất đã nhận chuyển nhượng từ ông C, bà V nói trên.

Về án phí: ông C, bà V chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí trong vụ án là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị D không phải chịu án phí và được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002043 ngày 15/01/2018.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu